

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1972.  
Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An.
- Đồng bị đơn: 1/ Anh Trần Văn L – Sinh năm: 1976.  
2/ Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1976.  
Cùng trú tại: Thôn 7, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An  
3/ Anh Trần Văn L – Sinh năm: 1960.  
Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1/ Về nghĩa vụ và số tiền phải trả:** Anh Trần Văn L, chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn L có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị T tổng số tiền đã vay là 256.000.000 đồng (Hai trăm, năm mươi sáu triệu đồng), trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), tiền lãi là 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.*

**2/ Về án phí:** Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 147 BLTTDS; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Anh Trần Văn L, chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn L phải nộp số tiền 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0000258 ngày 02 tháng 11 năm 2022.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Lệ Hằng**